TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA **Tỉnh Thanh Hóa**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 249/2017/QĐST-HNGĐ	*Hoằng Hóa, ngày 27 tháng 10 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 229/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm 1987.

Địa chỉ: thôn 2, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Như H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: thôn 4, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 5, khoản 2 Điều 71, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Điều 6, khoản 7 Điều 26, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị M, sinh năm 1987.

Địa chỉ: thôn 2, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Nguyễn Như H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: thôn 4, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Công nhận cháu Nguyễn Như N, sinh ngày 07 tháng 8 năm 2012 là con chung của chị Trần Thị M và anh Nguyễn Như H.

Về việc nuôi con: Chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Như N. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M mỗi tháng 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)*. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2017 cho đến khi cháu Nguyễn Như N thành niên.

Về tài sản: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị M về phần tài sản (Theo đơn xin rút một phần đơn khởi kiện ngày 10/10/2017 của chị M).

Về án phí: Chị Trần Thị M tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.800.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/0005897 ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị M được nhận lại 2.650.000 đồng.

Anh Nguyễn Như H phải chịu 150.000 đồng án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành (ngày 27/10/2017) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa.*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa.*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa.*
- *UBND xã T.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Thắng